

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1506/QĐ-TĐHHT, ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng)*

Tên chương trình:	<b>CỬ NHÂN LUẬT HỌC</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Đại học</b>
Ngành đào tạo:	<b>Luật học</b>
Mã số:	<b>52380101</b>
Loại hình đào tạo:	<b>Chính quy</b>

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1 Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành Luật học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về luật học; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực luật học;

Đào tạo cử nhân Luật học có đủ năng lực nghiên cứu, xây dựng, thi hành pháp luật, có các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể làm việc tại các trường đại học và cao đẳng, các cơ quan nhà nước như các Bộ, sở ban, ngành ở địa phương, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng. Sinh viên tốt nghiệp ngành này có khả năng tiếp tục học cao hơn ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cơ sở của ngành luật học; phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, áp dụng pháp luật, giảng dạy, điều hành trong các lĩnh vực pháp lý chuyên ngành về luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật kinh doanh, luật quốc tế...

- **Kỹ năng:** Chương trình trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích, phát hiện, đánh giá và dự báo những vấn đề pháp lý đã, đang và sẽ xảy ra, năng lực vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế.

- **Thái độ:** Đào tạo cử nhân luật có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, phục vụ sự phát triển bền vững đất nước.

- **Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:** Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan tư pháp và cơ quan hành chính, cơ quan quyền lực trong bộ máy nhà nước; các phòng nhân sự, hành chính, pháp chế trong các tổ chức kinh doanh; làm công tác nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật; nghiên cứu, thực hành pháp luật tại các đơn vị dịch vụ tư vấn pháp luật, các tổ chức xã hội...

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học**

+ Ngoại ngữ: Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn

+ Tin học: Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, có thể sử dụng máy tính để phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn

**2. Chuẩn đầu ra**

**2.1. Kiến thức**

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Hiểu và vận dụng khối kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu ngành Luật;

- Nắm vững những kiến thức căn bản về lý luận về Nhà nước và Pháp luật, các kiến thức về các ngành luật thực định và vận dụng tốt vào thực tiễn công việc, có thể tiếp tục học tiếp ở bậc cao hơn, hội nhập môi trường công việc trong tương lai;

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2.2. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

- Có kỹ năng phân tích, phát hiện, đánh giá và dự báo những vấn đề pháp lý đã, đang và sẽ có thể xảy ra; năng lực vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế;

- Có kỹ năng phân tích, so sánh các hệ thống pháp luật, các văn bản pháp luật;

- Có kỹ năng phân tích các sự kiện pháp lý để tìm kiếm giải pháp xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;

- Có kỹ năng thực hành các hoạt động pháp luật như tư vấn, giải thích, tố tụng, cung ứng các dịch vụ pháp lý...;

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực pháp luật.

### *\* Kỹ năng mềm*

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo;

- Có kỹ năng giao tiếp (lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản, diễn thuyết trước đám đông, ...);

- Có kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực pháp lý để làm việc trong môi trường quốc tế;

- Có các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ tốt cho công việc và cuộc sống.

## **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực pháp luật;

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

- Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng đưa ra các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường về pháp luật và một số vấn đề phức tạp về mặt lý luận khoa học;
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;
- Có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, phục vụ sự phát triển bền vững đất nước.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 tín chỉ (*chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh*)

#### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hoá hoặc trung học chuyên nghiệp, trúng tuyển trong các kỳ thi tuyển, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt hoặc đối tượng được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm tuyển sinh.

#### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **6. Cách thức đánh giá**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **7. Nội dung chương trình**

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên cơ sở tham khảo chương trình khung trình độ đại học của các trường đại học có đào tạo ngành Luật; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ.

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			ĐK tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT/TH	Tự học		
<b>7.1 Kiến thức giáo dục đại cương</b>		25					
<b>7.1.1 Lý luận chính trị</b>		<b>10</b>	<b>7</b>	<b>3</b>			
30411001	Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	2	21	9	60		1
30411002	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	3	30	15	90	30411001	1

30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	60		1
30421001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	32	13	90	30422002	2
<b>7.1.2 Khoa học xã hội</b>		<b>12</b>	<b>8</b>	<b>4</b>			
<i>- Bắt buộc</i>		3					
31012123	Phát triển kỹ năng ( <i>NCKH, KN mềm, KN học tập, KN tìm kiếm việc làm...</i> )	3	30	15	90		1
<i>- Ngôn ngữ (chọn 2 học phần Tiếng Anh/ Tiếng Việt)</i>		6	4	2			
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	29	26	90		1
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	29	16	90	3032100	1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3	30	15	90		1
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2	3	30	15	90	30322013	1
<i>- Tự chọn (chọn 1 trong 5 học phần)</i>		3					
30421011	Lịch sử kinh tế quốc dân	3	30	15	90	30411002	1
30411012	Những vấn đề của thời đại	3	30	15	90	30411001	1
30411013	Chính trị học đại cương	3	30	15	90	30411001	1
30411014	Đạo đức học	3	30	15	90	30411001	1
30411015	Mỹ học	3	30	15	90	30411001	1
<b>7.1.3. Khoa học tự nhiên</b>		<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>			
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*			1
<b>7.1.4 Giáo dục thể chất</b>		<b>3*</b>					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
<b>7.1.5 Giáo dục quốc phòng</b>		<b>8</b>					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3	45	0	90		1
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2	30	0	60		1
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	90*	45		1
<b>7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>95</b>	<b>60</b>	<b>35</b>			
<b>7.2.1 Kiến thức cơ sở của khối ngành</b>		<b>21</b>					
<i>- Tự chọn (chọn 3 trong 8 học phần)</i>		9					
30421016	Lịch sử văn minh thế giới	3	30	15	90		1
30422021	Đại cương văn hóa Việt Nam	3	30	15	90		1
31012124	Tâm lý học đại cương	3	30	15	90		1
30421017	Xã hội học đại cương	3	30	15	90	30411001	1
30411018	Logic học	3	30	15	90	30411001	1
30432101	Luật so sánh	3	30	15	90	30431102	1
30432102	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	30	15	90	30411002	1
30432103	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2	20	10	90	30411002	1
<i>- Bắt buộc</i>		12	8	4			
30412019	Lịch sử các học thuyết chính trị	3	30	15	90	30411002	1

30431104	Lý luận về nhà nước và pháp luật 1	3	30	15	90	30411002	1
30432105	Lý luận về nhà nước và pháp luật 2	3	30	15	90	30431104	1
30432106	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	30	15	90	30431102	1
<b>7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>		<b>74</b>					
30432107	Luật hành chính	3	30	15	90	30431102	1
30432108	Luật dân sự 1	3	30	15	90	30431104	2
30433113	Luật dân sự 2	3	30	15	90	30432108	2
30432109	Luật lao động	3	30	15	90	30431104	2
30433114	Luật hôn nhân và gia đình	3	30	15	90	30431104	2
30433118	Luật đất đai	3	30	15	90	30431104	2
30432110	Luật thương mại 1	3	30	15	90	30431104	2
30433115	Luật thương mại 2	3	30	15	90	30432110	2
30433119	Luật tài chính	3	30	15	90	30431104	2
30432111	Luật hình sự 1	3	30	15	90	30431104	2
30433116	Luật hình sự 2	3	30	15	90	30432111	2
30433120	Luật tố tụng hình sự	3	30	15	90	30433116	2
30433121	Luật tố tụng dân sự	3	30	15	90	30433113	2
30432112	Công pháp quốc tế	3	30	15	90	30431104	2
30433117	Tư pháp quốc tế	3	30	15	90	30432113	2
30433122	Luật ngân hàng	3	30	15	90	30431104	2
<b>7.2.3 Thực tập hoặc học thuật</b>		<b>27</b>					
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức tổ chức</i>							
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27					
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9	0	405	405		3
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9	0	405	405		3
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch Thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9	0	405	405		3
<i>- Hình thức 2: Chương trình học thuật</i>		27	15	12			
<i>+ 5 học phần chuyên sâu</i>							
<b>Chuyên ngành luật HC-NN (chọn 1 trong 6 học phần)</b>							
30434127	Luật tố tụng hành chính	3	30	15		30432107	3
30434128	Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo	3	30	15		30432107	3
30434129	Kỹ năng tổ chức công sở	3	30	15		30432107	3
30434130	Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hành chính	3	30	15		30432107	3
30434131	Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	3	30	15		30432106	3
30434132	Kỹ thuật xây dựng văn bản	3	30	15		30432107	3
<b>Chuyên ngành luật dân sự (chọn 1 trong 5 học phần)</b>							3
30434133	Luật sở hữu trí tuệ	3	30	15	90	30433113	3
30434134	Luật thi hành án dân sự	3	30	15	90	30433113	3

30434135	Luật bình đẳng giới	3	30	15	90	30433114	3
30434136	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng dân sự	3	30	15	90	30433113	3
30434137	Luật phòng, chống bạo lực gia đình	3	30	15	90	30433114	3
<b>Chuyên ngành luật hình sự (chọn 1 trong 5 học phần)</b>							
30434138	Thi hành án hình sự	3	30	15	90	30433120	3
30434139	Tội phạm học	3	30	15	90	30433116	3
30434140	Tâm lý học tư pháp	3	30	15	90	30433116	3
30434141	Kỹ năng tiến hành một số HĐ tố tụng hình sự	3	30	15	90	30433120	3
30434142	Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hình sự	3	30	15	90	30433120	3
<b>Chuyên ngành PL kinh tế (chọn 1 trong 4 học phần)</b>							
30434143	Luật an sinh xã hội	3	30	15	90	30433113	3
30434145	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	3	30	15	90	30432109	3
30434146	Pháp luật về QLNN trong lĩnh vực thương mại	3	30	15	90	30433115	3
30434147	Pháp luật cạnh tranh	3	30	15	90	30433115	3
<b>Chuyên ngành luật quốc tế (chọn 1 trong 5 học phần)</b>							
30434148	Luật thương mại quốc tế	3	30	15	90	30433115	3
30434149	Luật biển quốc tế	3	30	15	90	30432112	3
30434150	Pháp luật quốc tế về quyền con người	3	30	15	90	30432112	3
30434151	Lễ tân ngoại giao	3	30	15	90	30432112	3
30434152	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	30	15	90	30432112	3
+ Thực tập tốt nghiệp		6					3
30434153	Thực tập tốt nghiệp	6	0	270	270		3
+ Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế)		6					3
30434154	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	270	270		3
30434126	Công chứng và chứng thực	3	30	15	90	30432107	3
30434144	Luật đầu tư	3	30	15	90	30433115	3
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>120</b>					

**Ghi chú:** Mức 1: Dạy ở Kỳ: 1, 2, 3; Mức 2: Dạy ở kỳ: 4, 5, 6; Mức 3: Dạy ở kỳ: 7, 8)

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2							
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	3							
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
30421001	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3				3				
31012123	Phát triển kỹ năng	3		3						
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	3							

30322013	Tiếng Việt nâng cao 1								
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3					
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2								
30421011	Lịch sử kinh tế quốc dân	3							
30411012	Những vấn đề của thời đại	3							
30411013	Chính trị học đại cương	3	3						
30411014	Đạo đức học	3							
30411015	Mỹ học	3							
30511001	Tin học đại cương	3	3						
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*						
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*					
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*				
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3					
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2					
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*		3*					
30421016	Lịch sử văn minh thế giới	3							
34022021	Đại cương văn hóa Việt Nam	3							
31012124	Tâm lý học đại cương	3							
30421017	Xã hội học đại cương	3	3		5				
30411018	Logic học	3							
30432101	Luật so sánh	3							
30432102	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3							
30432103	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2							
30412019	Lịch sử các học thuyết chính trị	3		3					
30431104	Lý luận về nhà nước và pháp luật - HP1	3		3					
30432105	Lý luận về nhà nước và pháp luật - HP2	3			3				
30432106	Luật Hiến pháp	3		3					
30432107	Luật hành chính	3			3				
30432108	Luật dân sự 1	3			3				
30432109	Luật lao động	3				3			
30432110	Luật thương mại 1	3				3			
30432111	Luật hình sự 1	3				3			
30432112	Công pháp quốc tế	3				3			
30433113	Luật dân sự 2	3					3		
30433114	Luật hôn nhân và gia đình	3					3		
30433115	Luật thương mại 2	3					3		
30433116	Luật hình sự 2	3					3		



30433117	Tư pháp quốc tế	3					3		
30433118	Luật đất đai	3					3		
30433119	Luật tài chính	3					3		
30433120	Luật tố tụng hình sự	3					3		
30433121	Luật tố tụng dân sự	3					3		
30433122	Luật ngân hàng	3					3		
<b>Thực tập, học nghề hoặc học thuật</b>		<b>27</b>							
Sinh viên chọn một trong 2 hình thức tổ chức									
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27							27
Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9							9
Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9							9
Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch Thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9							9
<i>- Hình thức 2: Chương trình học thuật</i>		27							27
<b>Chuyên ngành luật HC-NN (chọn 1 trong 6 học phần)</b>									
30434127	Luật tố tụng hành chính	3							3
30434128	Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo	3							
30434129	Kỹ năng tổ chức công sở	3							
30434130	Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hành chính	3							
30434131	Xây dựng nhà nước pháp quyền	3							
30434132	Kỹ thuật xây dựng văn bản	3							
<b>Chuyên ngành luật dân sự (chọn 1 trong 5 học phần)</b>									
30434133	Luật sở hữu trí tuệ	3							3
30434134	Luật thi hành án dân sự	3							
30434135	Luật bình đẳng giới	3							
30434136	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng dân sự	3							
30434137	Luật phòng, chống bạo lực gia đình	3							
<b>Chuyên ngành luật hình sự (chọn 1 trong 5 học phần)</b>									
30434138	Thi hành án hình sự	3							3
30434139	Tội phạm học	3							
30434140	Tâm lý học tư pháp	3							
30434141	Kỹ năng tiến hành một số HĐ TTHS	3							
30434142	Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hình sự	3							
<b>Chuyên ngành PL kinh tế (chọn 1 trong 4 học phần)</b>									
30434143	Luật an sinh xã hội	3						3	

30434145	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	3								
30434146	Pháp luật về QLNN trong lĩnh vực TM	3								
30434147	Pháp luật cạnh tranh	3								
<b>Chuyên ngành luật quốc tế (chọn 1 trong 5 học phần)</b>										
30434148	Luật thương mại quốc tế	3								
30434149	Luật biển quốc tế	3								
30434150	Pháp luật quốc tế về quyền con người	3							3	
30434151	Lễ tân ngoại giao	3								
30434152	Quan hệ kinh tế quốc tế	3								
<i>+ Thực tập tốt nghiệp</i>										
30434153	Thực tập tốt nghiệp	6								6
<i>+ Khóa luận tốt nghiệp (hoặc 2 HP thay thế)</i>										
30434154	Khóa luận tốt nghiệp	6								
30434126	Công chứng và chứng thực	3								6
30434144	Luật đầu tư	3								
<b>Tổng khối lượng toàn khóa</b>		<b>120</b>	<b>17</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>12</b>

## 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở vận dụng chương trình khung giáo dục đại học, hệ Chính quy, bậc đại học; tham khảo chương trình khung trình độ đại học của các trường đại học có đào tạo ngành Luật; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, với số tín chỉ xấp xỉ 15/học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục Quốc

phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình;

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

## **10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

### **10.1. Giáo dục thể chất**

**3 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **10.2. Giáo dục quốc phòng**

**8 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ- BGD & ĐT, ngày 9/5/2000 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **10.3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin**

**5 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.5. Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **10.6. Tin học đại cương**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word. MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

#### **10.7. Tiếng Anh cơ bản 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Tiếng Anh 1 là môn học bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Hà Tĩnh. Chương trình gồm có 6 bài, được phân bổ trong 45 giờ tín chỉ (tương đương với 3 tín chỉ). Môn học cung cấp cho người học một số kiến thức tiếng Anh cơ bản tổng quát, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (như đã nêu ở mục 7). Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 2 và Tiếng Anh 3.

#### **10.8. Tiếng Anh cơ bản 2**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1

- Tiếng Anh 2 là môn học bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên trường Đại học Hà Tĩnh sau khi đã học tiếng Anh 1. Chương trình gồm có 4 bài, được phân bổ trong 30 giờ tín chỉ (tương đương với 2 tín chỉ). Môn học cung cấp cho người học một số kiến thức tiếng Anh tổng quát cơ bản, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (như đã nêu ở mục 7). Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 3.

#### **10.9. Phát triển kỹ năng**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học, các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm... và các kỹ năng quan trọng phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, học tập chuyên ngành pháp lý.

#### **10.10. Lịch sử kinh tế quốc dân**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Những NLCB của CN Mác Lê nin 2

- Học phần gồm các nội dung: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn lịch sử kinh tế quốc dân; Kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa; Kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa; Kinh tế các nước đang phát triển; Kinh tế Việt Nam.

#### **10.11. Những vấn đề của thời đại**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Những NLCB của CN Mác Lê nin 1  
- Học phần gồm các nội dung cơ bản: các vấn đề cấp thiết của nhân loại với những nguyên nhân, tác động của dân số, môi trường, dịch bệnh, chiến tranh, thất nghiệp, đói nghèo và các tệ nạn xã hội khác.

#### **10.12. Chính trị học đại cương**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Những NLCB của CN Mác Lê nin 1  
- Môn học bao gồm những nội dung cơ bản: những quy luật, phạm trù, nguyên lý cơ bản của khoa học chính trị; những luận cứ khoa học nhằm nhận thức và vận dụng những quy luật chung nhất chi phối sự vận động và biến đổi của đời sống chính trị.

#### **10.13. Đạo đức học**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Những NLCB của CN Mác Lê nin 1  
- Môn học gồm các nội dung: những vấn đề cơ bản về đạo đức và đạo đức học; bản chất, chức năng của đạo đức, tính xã hội truyền thống, tính nhân loại phổ biến trong sự vận động, phát triển của đạo đức; khái quát về lịch sử tư tưởng đạo đức Việt Nam, làm rõ nội hàm một số phạm trù cơ bản của đạo đức học Mác – Lênin; những nguyên tắc cơ bản của đạo đức XHCN và những nguyên tắc đạo đức trong các mối quan hệ xã hội; một số nội dung quan trọng của đạo đức Hồ Chí Minh.

#### **10.14. Mỹ học**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Những NLCB của CN Mác Lê nin 1  
- Môn học gồm những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó, nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ; xác định những yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của mỹ học. Trên cơ sở đó nâng cao năng lực thẩm mỹ, ý thức trau dồi lí tưởng thẩm mỹ đúng đắn cao đẹp, nhằm đáp ứng đầy đủ các mục đích “Chân”, “Thiện”, “Mĩ” trong giáo dục đào tạo con người.

#### **10.15. Lịch sử văn minh thế giới**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Không  
- Học phần gồm 5 chương: Chương mở đầu trình bày những vấn đề chung của Lịch sử văn minh thế giới. Các chương tiếp theo đề cập đến hoàn

cánh ra đời, những thành tựu, đặc điểm của các nền văn minh Phương Đông, Phương Tây Cổ – Trung đại, nền văn minh công nghiệp, hậu công nghiệp.

#### **10.16. Đại cương văn hóa Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Không  
- Học phần gồm những tri thức cơ bản về khái niệm văn hóa, văn hóa học, phân biệt văn hóa với các khái niệm gần gũi như văn minh, văn hiến, văn vật; khái quát tiến trình văn hóa Việt Nam và các thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam.

#### **10.17. Tâm lý học đại cương**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Không  
- Học phần này giới thiệu khái quát những vấn đề cơ bản về khoa học tâm lý: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý. Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người. Các khái niệm: Tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách. Các hoạt động tâm lý người: Nhận thức, tình cảm, ý chí.

#### **10.18. Xã hội học đại cương**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác Lê nin 1  
- Học phần cung cấp cho người học các nội dung: Nhập môn xã hội học, phương pháp nghiên cứu xã hội học, cơ cấu xã hội, tổ chức xã hội và thiết chế xã hội, sai lệch xã hội, xã hội hóa, đời sống xã hội và biến đổi xã hội, một số chuyên ngành xã hội học. Sau khi học xong chương trình xã hội học, sinh viên có thể đi sâu vào nghiên cứu những chuyên ngành cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các hoạt động thực tiễn.

#### **10.19. Logic học**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác Lê nin 1  
- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của logic học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, chức năng và quan hệ giữa các hình thức tư duy các quy luật, các phương pháp suy luận và chứng minh logic.

#### **10.20. Luật so sánh**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1  
- Luật so sánh là khoa học pháp lý giới thiệu về các dòng họ pháp luật trên thế giới và khu vực. Đặc biệt là lý thuyết về hệ thống pháp luật, sự phân chia và xu hướng phát triển hiện nay. Khoa học này có ý nghĩa cao về mặt lý luận trong công cuộc cải cách nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

#### **10.21. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới**

**2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác - Lê nin 2

- Học phần cung cấp cho sinh viên các vấn đề cơ bản như: quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kỳ lịch sử, quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật một số nước điển hình qua các thời kỳ lịch sử.

**10.22. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác - Lê nin 2

- Học phần gồm các nội dung cơ bản: lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; đặc điểm cơ bản về tổ chức và hoạt động của các nhà nước, mối quan hệ giữa nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội; đặc điểm cơ bản về hệ thống pháp luật, cách thức xây dựng và thực thi pháp luật; giá trị kế thừa về tổ chức bộ máy nhà nước và các bộ luật điển hình.

**10.23. Lịch sử các học thuyết chính trị** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác - Lê nin 2

- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết chính trị và các học thuyết chính trị tiêu biểu ở các thời kỳ: Cổ đại; phong kiến và cách mạng tư sản ở Tây Âu.

**10.24. Lý luận về nhà nước và pháp luật ( 1 và 2)** **6 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Phần 1: Những NLCB của CN Mác - Lê nin 2; Phần 2: điều kiện tiên quyết phần 1

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên: những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung như hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật và kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống các kiến thức cơ bản về pháp luật bao gồm: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền; cơ chế điều chỉnh pháp luật; hoạt động xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật; nguyên tắc cơ bản của nhà nước pháp quyền, hệ thống pháp; những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, nhà nước và pháp luật phong kiến, nhà nước và pháp luật tư sản, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa.

**10.25. Luật hiến pháp Việt Nam** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1

- Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề quan trọng về sự ra đời của hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc

phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước.

### **10.26. Luật hành chính Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1

- Học phần gồm các nội dung: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Thủ tục hành chính; Quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; chế định pháp lý về khiếu nại tố cáo; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức của các tổ chức xã hội và của cá nhân; tổ tụng hành chính.

### **10.27. Luật dân sự Việt Nam (Phần 1 và Phần 2)**

**6 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Phần 1 (Lý luận về nhà nước và pháp luật 1) Phần 2 (Phần 1)

- Học phần gồm hai phần, phần chung và phần riêng. Phần chung gồm những vấn đề cơ bản của luật dân sự như khái niệm luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự; giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu; quyền sở hữu, quyền thừa kế. Phần hai riêng gồm những chế định cơ bản của luật dân sự: nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, hứa thưởng và thi có giải, thực hiện công việc không có ủy quyền, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

### **10.28. Luật lao động Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1

- Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Luật Lao động như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật Lao động Việt Nam; Học và dạy nghề; Khái niệm, ý nghĩa, nội dung, hình thức và giao kết hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động vô hiệu; Cho thuê lại lao động; Một số vấn đề pháp lý về tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn và vệ sinh lao động; Trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Đình công và giải quyết các cuộc đình công...

### **10.29. Luật đất đai Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1

- Môn học trang bị cho người học một cách hệ thống những kiến thức căn bản về sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam trên cơ sở tính đặc thù của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở nước ta. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lý luận và thực tiễn về quyền của người sử dụng đất trên cơ sở nghiên cứu các chế



độ pháp lí cụ thể, từ đó bao quát các thủ tục hành chính trong quản lí, sử dụng đất đai và trình tự thực hiện các quyền của người sử dụng đất. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, pháp luật về nhà ở và các loại đất có thể tham gia vào thị trường bất động sản.

### **10.30. Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1  
- Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản và các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình, như: Kết hôn, quan hệ giữa vợ chồng, con và các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài...

### **10.31. Luật thương mại Việt Nam (Phần 1 và Phần 2)**

**6 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Phần 1 (Lý luận về nhà nước và pháp luật 1), Phần 2 (Phần 1)  
- Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành, như: địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh, các quy định pháp luật về cạnh tranh, quy chế pháp lý về các hoạt động thương mại cụ thể...

### **10.32. Luật tài chính Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1  
- Học phần Luật tài chính cung cấp cho người học hai nội dung chính:  
+ Pháp luật thuế Việt Nam: cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về thuế, các loại thuế cụ thể đang được áp dụng tại Việt Nam bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế môn bài và các loại thuế liên quan đến đất đai.  
+ Pháp luật Ngân sách nhà nước: cung cấp cho người học những vấn đề khái quát về ngân sách nhà nước, cơ cấu của hệ thống ngân sách nhà nước và những quy định cơ bản của Luật Ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện phân phối nguồn thu và nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

### **10.33. Luật hình sự Việt Nam (Phần 1 và Phần 2)**

**6 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Phần 1 (Lý luận về nhà nước và pháp luật 1); Phần 2 (Phần 1).  
- Học phần gồm hai phần. Phần thứ nhất gồm các vấn đề lý luận chung cơ bản như nguyên tắc, khái niệm tội phạm, hình phạt và quyết định hình phạt và các

vấn đề cơ bản khác. Phần thứ hai giới thiệu về các tội phạm cụ thể và các hình phạt đối với tội phạm đó.

### **10.34. Luật tố tụng hình sự Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hình sự Việt Nam 2

- Môn học bao gồm các nội dung: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự và quá trình phát triển của Luật tố tụng hình sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự; các biện pháp ngăn chặn được áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; trình tự khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự; giám đốc thẩm, tái thẩm; thủ tục giải quyết vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên; thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; thủ tục rút gọn trong việc giải quyết vụ án hình sự và những vấn đề về khiếu nại, tố cáo.

### **10.35. Luật tố tụng dân sự Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật dân sự Việt Nam 2

- Môn học gồm hai phần với các nội dung: Phần 1 cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật tố tụng dân sự như khái niệm và nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự. Phần 2 cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về quá trình giải quyết các vụ án dân sự như nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ...

### **10.36. Công pháp quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1

- Môn học trang bị cho người học những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, vấn đề dân cư, vấn đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật hàng không quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế.

### **10.37. Tư pháp pháp quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1

- Môn học trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; trách nhiệm bồi

thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thừa kế; hôn nhân và gia đình; lao động; Nguyên tắc và các quy định thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.

### **10.38. Luật ngân hàng**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1  
- Môn học cung cấp những kiến thức căn bản và có hệ thống về các vấn đề lý luận của Luật ngân hàng, nội dung điều chỉnh pháp lý của bộ phận pháp luật này, tạo tiền đề cơ bản cho sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực này, đồng thời giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về địa vị pháp lý của Ngân hàng Trung ương, của các tổ chức tín dụng, về thực trạng pháp luật hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng.

### **10.39. Luật tố tụng hành chính Việt Nam**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hành chính Việt Nam  
- Môn học luật tố tụng hành chính cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về khoa học luật hành chính, thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của tòa án.

### **10.40. Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hành chính Việt Nam  
- Môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về bộ máy thanh tra nhà nước; hoạt động thanh tra; khiếu nại và thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại; tố cáo và giải quyết tố cáo.

### **10.41. Kỹ thuật xây dựng văn bản**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hành chính  
- Môn học được kết cấu gồm 4 chương, bao gồm những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật và kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật.

### **10.42. Công chứng và chứng thực**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hành chính Việt Nam  
- Môn học cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc và chức năng, thẩm quyền cũng như các vấn đề quan trọng liên quan đến công chứng, chứng thực, so sánh với công chứng, chứng thực trên thế giới từ đó vận dụng những tiên bộ vào hoạt động này ở nước ta.

### **10.43. Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hành chính**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật tố tụng hành chính Việt Nam  
- Môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về vị trí, vai trò và những kỹ năng cơ bản của luật sư trong các giai đoạn tố tụng hành chính:

giai đoạn khởi kiện vụ án hành chính; giai đoạn thu thập, sử dụng chứng cứ; nghiên cứu hồ sơ, soạn thảo luận cứ bảo vệ; tham gia phiên tòa sơ thẩm; tham gia giai đoạn phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

**10.44. Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật Hiến pháp  
- Môn học được kết cấu gồm 6 chương gồm những vấn đề có tính chất lý luận cơ bản về nhà nước pháp quyền nói chung và nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

**10.45. Kỹ năng tổ chức công sở** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hành chính Việt Nam  
- Kỹ năng tổ chức công sở là môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng về tổ chức công sở trong các cơ quan nhà nước, gồm 5 vấn đề: Công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; Kỹ thuật điều hành công sở; Điều kiện làm việc và thiết bị trong công sở; Văn hoá công sở; Phương pháp lãnh đạo của người quản lý.

**10.46. Luật sở hữu trí tuệ** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật dân sự Việt Nam 2  
- Môn học được kết cấu gồm 4 chương, bao gồm nhiều chế định quan trọng: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng. Môn học là hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp.

**10.47. Luật thi hành án dân sự** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật dân sự Việt Nam 2  
- Môn học Luật thi hành án dân sự được kết cấu gồm 7 chương, cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về Luật thi hành án dân sự Việt Nam và những nội dung cơ bản của Luật thi hành án dân sự, như: thẩm quyền, thủ tục thi hành án dân sự, thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt, các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự, vấn đề khiếu tố, khiếu nại trong thi hành án dân sự.

**10.48. Kỹ năng soạn thảo hợp đồng dân sự** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật dân sự Việt Nam 2  
- Môn học được kết cấu gồm 5 chương, bao gồm những kiến thức cơ bản về hợp đồng dân sự và kỹ năng soạn thảo hợp đồng dân sự.

**10.49. Luật bình đẳng giới** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hôn nhân và gia đình

- Môn học gồm hai phần với bảy vấn đề. Phần lý luận: Khái niệm về giới và bình đẳng giới; các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới; khái quát sự phát triển của pháp luật về bình đẳng giới. Phần các chế định pháp luật cụ thể: Bình đẳng giới trong quan hệ gia đình; bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; các biện pháp bảo đảm thực hiện bình đẳng giới; trách nhiệm thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới.

#### **10.50. Luật phòng, chống bạo lực gia đình**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hôn nhân và gia đình

- Môn học cung cấp cho người học các vấn đề: Lí luận chung về bạo lực gia đình như: Khái niệm bạo lực gia đình; khái niệm Luật phòng chống bạo lực gia đình; nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình; quan điểm, chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình; pháp luật quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình; Các chế định cụ thể của Luật phòng chống bạo lực gia đình gồm: Phòng ngừa bạo lực gia đình; nạn nhân bạo lực gia đình; hậu quả của bạo lực gia đình; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong việc phòng, chống bạo lực gia đình; xử lí vi phạm về phòng, chống bạo lực gia đình và khiếu nại, tố cáo.

#### **10.51. Thi hành án hình sự**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật tố tụng hình sự Việt Nam

- Thi hành án hình sự là môn khoa học pháp lý chuyên ngành luật hình sự chuyên nghiên cứu về vấn đề thủ tục thi hành án hình sự, một trong những thủ tục cuối cùng sau khi kết thúc các bước trong hoạt động tố tụng hình sự. Môn học cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản và một số nội dung cụ thể trong quy định pháp luật hiện hành về thi hành án hình sự ở Việt Nam.

#### **10.52. Tội phạm học**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hình sự 2

- Tội phạm học là khoa học pháp lý chuyên ngành luật hình sự chuyên nghiên cứu về vấn đề tội phạm như: nhân thân người phạm tội; các nguyên nhân dẫn đến tình hình hình phạm tội; các biện pháp phòng chống cũng như dự báo xu thế phát triển của tội phạm.

#### **10.53. Tâm lý học tư pháp**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật hình sự 2

- Môn học cung cấp cho người học những vấn đề lý luận chung của tâm lý học tư pháp và những vấn đề cụ thể của tâm lý học tư pháp như: những khía cạnh tâm lý của hành vi phạm tội, cơ sở tâm lý của hoạt động điều tra, xét xử vụ

án hình sự, cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục, cải tạo phạm nhân, cơ sở tâm lý của quá trình giải quyết các vụ án dân sự.

**10.54. Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hình sự** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật tố tụng hình sự

- Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lý cung cấp cho người học một số kỹ năng thực hành trong việc tư vấn, bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự trong vụ án hình sự. Môn học cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật nội dung và pháp luật hình thức đã được lĩnh hội trong việc tư vấn, bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự trong vụ án hình sự.

**10.55. Kỹ năng tiến hành một số hoạt động tố tụng hình sự** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật tố tụng hình sự

- Học phần kỹ năng tiến hành một số hoạt động tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lý giúp người học củng cố những kiến thức lý luận và cung cấp những kiến thức thực tiễn về kỹ năng tiến hành một số hoạt động tố tụng hình sự quan trọng của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; thực hành ra các văn bản tố tụng cơ bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của một số người tiến hành tố tụng cụ thể. Môn học này chủ yếu tập trung nghiên cứu các kỹ năng tiến hành một số hoạt động tố tụng hình sự của kiểm sát viên, thẩm phán trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

**10.56. Luật an sinh xã hội** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật dân sự 2

- Môn học bao gồm những vấn đề chung về Luật an sinh xã hội và một số nội dung cơ bản của Luật an sinh xã hội, như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ưu đãi xã hội, chế độ trợ giúp xã hội, giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

**10.57. Luật đầu tư** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật Thương mại 2

- Môn học được kết cấu gồm 9 chương, bao gồm những vấn đề chung về luật đầu tư và một số nội dung cụ thể của luật đầu tư hiện hành.

**10.58. PL về quản lý NN trong lĩnh vực thương mại** **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật thương mại 2

- Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu về vai trò của nhà nước và cách thức nhà nước đảm bảo hoạt động trong lĩnh vực thương mại được thực hiện phù hợp lợi ích của thương nhân, của người tiêu dùng, của nhà nước và của

toàn xã hội, gồm: tổng quan về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại; quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh; quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hoá; quản lý nhà nước về giá, quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán trong hoạt động thương mại; vai trò của nhà nước về đảm bảo công bằng trong hoạt động thương mại.

### **10.59. Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật lao động

- Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động là học phần pháp lý ứng dụng. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng tư vấn về hợp đồng trong lĩnh vực lao động. Môn học cung cấp những kiến thức lý luận về tư vấn các loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động nói chung và kỹ năng tư vấn từng loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động nói riêng như hợp đồng lao động, hợp đồng học nghề và giới thiệu việc làm, hợp đồng trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hợp đồng cho thuê lại lao động.

### **10.60. Pháp luật cạnh tranh**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật Thương mại 2

- Luật cạnh tranh là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung cơ bản về: những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tổ tụng cạnh tranh và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

### **10.61. Luật thương mại quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luật thương mại 2

- Môn học bao gồm bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại quốc tế và một số nội dung cụ thể của luật thương mại quốc tế, như: hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, thanh toán trong mua bán hàng hóa quốc tế, vận tải quốc tế, bảo hiểm hàng hóa bằng vận tải đường biển quốc tế, giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế.

### **10.62. Pháp luật quốc tế về quyền con người**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Công pháp quốc tế

- Pháp luật quốc tế về quyền con người là môn học chuyên ngành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quyền con người cũng như pháp luật quốc tế về quyền con người. Môn học đồng thời giúp cung cấp kiến thức về nghĩa vụ của các quốc gia trong quá trình thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy quyền

con người và các cơ chế giám sát thực hiện; giúp người học nắm bắt và liên hệ với thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người của Việt Nam.

#### **10.63. Luật biển quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Công pháp quốc tế

- Luật biển quốc tế là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cách xác định và quy chế pháp lí của các vùng biển. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức về hợp tác khai thác chung, về vấn đề phân định biển giữa các quốc gia có bờ biển đối diện hoặc tiếp liền; giúp người học nắm bắt được cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc năm 1982 về luật biển và thực tiễn giải quyết tranh chấp trên biển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực.

#### **10.64. Lễ tân ngoại giao**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Công pháp quốc tế

- Lễ tân ngoại giao là môn học cung cấp cho người học các kiến thức lí luận và thực tiễn về hoạt động lễ tân ngoại giao của các quốc gia cũng như của Việt Nam, gồm: ý nghĩa, vai trò của lễ tân ngoại giao trong việc phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, thực hiện chính sách đối ngoại của quốc gia; những kiến thức thực tiễn về những công việc mang tính ngoại giao, hiểu biết về những phần việc cụ thể của công tác lễ tân của một quốc gia như các chuyến thăm cấp cao, nghi thức đón tiếp, cách bố trí chỗ ngồi, cách tổ chức một bữa tiệc ngoại giao...; một số quy định về nghi thức và lễ tân ngoại giao của Việt Nam.

#### **10.65. Quan hệ kinh tế quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Công pháp quốc tế

- Quan hệ kinh tế quốc tế là môn khoa học nghiên cứu quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, thể hiện ở sự trao đổi quốc tế về hàng hoá, dịch vụ, về vốn, về khoa học - công nghệ, về sức lao động, sự chuyển đổi tiền tệ giữa các quốc gia, về các thiết chế, chính sách điều chỉnh các quá trình trao đổi quốc tế nói trên.

#### **10.66. Thực tập tốt nghiệp**

**6 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: các học phần cơ bản và cơ sở ngành

- Học phần này tổ chức cho sinh viên ngành luật học, sau khi đã tích lũy các kiến thức cơ bản và cơ sở ngành, được tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng, thực hiện pháp luật. Sinh viên sẽ lựa chọn nội dung thực tập, xây dựng đề cương sau đó đến cơ sở thực tập thực hiện các nội dung của đề cương. Tại cơ sở thực tập sinh viên sẽ được các cán bộ của cơ sở hướng dẫn thực hiện các nội dung theo đề cương hoặc thực



hiện các nội dung khác tùy theo tình hình thực tế của đơn vị, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thực tế của đơn vị, tiếp xúc với các cán bộ chuyên trách để nâng cao các kỹ năng của nghề nghiệp.

**10.67. Khóa luận tốt nghiệp**

**6 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: các học phần đại cương, cơ bản và cơ sở ngành.
- Sinh viên tiến hành nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, với một đề tài nghiên cứu thuộc các lĩnh vực chuyên ngành luật học tại các cơ quan, tổ chức. Trên cơ sở số liệu thu thập được, xử lý, phân tích, viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp.

*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TP. ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ**

**ThS. Phan Đình Anh**

**TS. Nguyễn Hoài Sanh**